

# PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GỖ “ĐIỂM NGHẼN”, TẠO ĐÀ VƯỜN TÂM CHÂU LỤC

NGUYỄN CAO SIÊNG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 24/3/2025 Ngày thẩm định: 03/4/2025 Ngày duyệt đăng: 20/6/2025

**Tóm tắt:** Trên cơ sở phân tích một số trở lực ảnh hưởng đến việc phát triển ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua, bài viết đề xuất một số định hướng tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả quy hoạch, cải thiện năng lực cạnh tranh và tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao. Bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc, phát triển ngành công nghiệp là bước đi chiến lược để Thành phố khẳng định vai trò “đầu tàu” kinh tế và từng bước vươn lên trở thành trung tâm công nghiệp sáng tạo tầm khu vực và châu lục.

**Từ khóa:** điểm nghẽn; ngành công nghiệp; Thành phố Hồ Chí Minh

**1. Đặt vấn đề**  
Trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị thế là trung tâm công nghiệp, dịch vụ và đổi mới sáng tạo hàng đầu của cả nước. Trong đó, ngành công nghiệp Thành phố không chỉ đóng góp tỷ trọng lớn trong cơ cấu GDP, tạo việc làm và thu ngân sách, mà còn là “đầu tàu” dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, ngành công nghiệp Thành phố đang đối diện với nhiều thách thức, như: tỷ trọng đóng góp có xu hướng suy giảm; tốc độ tăng trưởng chững lại ở nhiều ngành trọng điểm; áp lực về đất đai, hạ tầng; thể chế và cạnh tranh vùng ngày càng gay gắt;... Những “điểm nghẽn”

này, nếu không được nhận diện và tháo gỡ kịp thời sẽ làm suy giảm vai trò hạt nhân công nghiệp của Thành phố trong tổng thể chiến lược phát triển quốc gia. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, bền vững và hội nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu là yêu cầu cấp thiết. Việc khơi thông các điểm nghẽn không chỉ giúp cải thiện nội lực, mà còn tạo xung lực mới để Thành phố Hồ Chí Minh bứt phá, khẳng định vị thế trung tâm công nghiệp đổi mới sáng tạo tầm khu vực và vươn tầm châu lục trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

## 2. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Trong chiến lược phát triển ngành công nghiệp ở Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh được xem là “đầu tàu” của sự phát triển, động lực chủ yếu cho tiến trình công nghiệp hóa,

<sup>(\*)</sup> ThS, Tạp chí Cộng sản

hiện đại hóa đất nước. Với quá trình phát triển năng động và hội nhập sâu rộng, ngành công nghiệp Thành phố đã và đang chuyển mình mạnh mẽ, từ mô hình tăng trưởng theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, chú trọng hiệu quả, đổi mới sáng tạo và tính bền vững. Giá trị sản xuất công nghiệp của Thành phố luôn chiếm tỷ trọng cao trong GRDP, đồng thời giữ vai trò đầu tàu, dẫn dắt chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng và cả nước nói chung. Để tiếp tục thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, Thành phố đã ban hành và triển khai nhiều quyết sách quan trọng, như: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, xác định: “Phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học - công nghệ dựa trên nền tảng công nghiệp công nghệ cao và kinh tế số; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ và tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp trọng yếu”<sup>(1)</sup>; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh “về Danh mục “Nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và Nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025””;... Những quyết sách mạnh mẽ, đồng bộ và có tầm nhìn dài hạn của Thành phố đã từng bước phát huy hiệu quả rõ rệt.

Bức tranh công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2023 - 2025 cho thấy xu hướng phục hồi tích cực và phát triển ổn định, bất chấp những thách thức từ biến động kinh tế toàn cầu, đứt gãy chuỗi cung ứng và nhu cầu tiêu dùng suy giảm tại các thị trường xuất khẩu lớn. Năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Thành phố tăng 4,3% so với năm 2022<sup>(2)</sup> (mức tăng khiêm tốn nhưng đáng khích lệ trong bối cảnh hậu đại dịch COVID-19). Xu hướng phục hồi này tiếp tục được củng cố mạnh mẽ trong năm 2025, chỉ số IIP 04 tháng đầu năm ghi nhận mức tăng 7,9%,

cao nhất trong vòng 04 năm qua. Riêng tháng 4/2025, chỉ số IIP tăng 10,8% so với cùng kỳ<sup>(3)</sup>, cho thấy sự phục hồi rõ nét của sản xuất công nghiệp tại Thành phố. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến - chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ đạo với mức tăng trưởng 8%, đóng góp lớn vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Sản xuất và phân phối điện tăng 3,8%, trong khi hoạt động cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,2%. Ngành khai khoáng (tuy không phải trụ cột) vẫn cho thấy mức tăng ấn tượng, với 112,1% so với cùng kỳ, phản ánh những điều chỉnh cục bộ trong sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu đầu vào.

Bên cạnh đó, các ngành công nghiệp trọng điểm của Thành phố tiếp tục cho thấy vai trò dẫn dắt trong cơ cấu sản xuất. Năm 2023, chỉ số sản xuất của 04 ngành công nghiệp trọng điểm tăng 6%, trong đó hóa dược tăng 19,4%, cơ khí tăng 6,7%, điện tử tăng 5,6%, duy chỉ có ngành chế biến lương thực - thực phẩm giảm 6,4%<sup>(4)</sup>. Sang năm 2025, nhóm ngành này vẫn giữ vai trò chủ lực khi chỉ số sản xuất chung tăng 7,7%<sup>(5)</sup>. Trong đó, ngành sản xuất hàng điện tử tăng mạnh 19,6%, hóa dược tăng 14,6%, cơ khí tăng nhẹ 1,5% và chế biến lương thực - thực phẩm đã phục hồi với mức tăng 1,2%. Ở chiều ngược lại, các ngành công nghiệp truyền thống, như dệt may, da giày và trang phục, tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh cao, chi phí sản xuất tăng và sự dịch chuyển cơ sở sản xuất ra ngoài Thành phố. Năm 2023, ngành dệt tăng nhẹ (3,7%), trong khi sản xuất trang phục giảm sâu (9,8%) và ngành da giày giảm 7,8%<sup>(6)</sup>. Tuy nhiên, năm 2025 ghi nhận sự phục hồi đáng kể trong các lĩnh vực này với mức tăng chung 13,6% trong 04 tháng đầu năm. Cụ thể, sản xuất trang phục tăng 19,7%, dệt tăng 12,0% và da giày tăng 6,7%<sup>(7)</sup>. Dù vậy, việc duy trì tính cạnh tranh lâu dài của các ngành truyền thống vẫn là một thách thức lớn trong bối cảnh yêu cầu chuyển đổi công nghệ và giảm phát thải ngày càng cấp thiết.

Cơ cấu lao động trong ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều biến động. Giai đoạn 2017 - 2022, tổng số lao động công nghiệp trên địa bàn giảm từ 1.115.475 người xuống còn 866.305 người. Tỷ lệ lao động trong ngành công nghiệp so với tổng số lao động đang làm việc tại Thành phố cũng giảm mạnh từ 24,87% xuống chỉ còn 19,2%<sup>(8)</sup>. Tuy nhiên, theo báo cáo mới nhất, chỉ số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp 04 tháng đầu năm 2025 đã tăng 2,2% so với cùng kỳ<sup>(9)</sup>, cho thấy xu hướng phục hồi nhẹ và ổn định. Đặc biệt, nhờ quá trình chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ vào sản xuất bước đầu phát huy hiệu quả nên năng suất lao động có xu hướng tăng. Việc giảm số lượng lao động nhưng vẫn duy trì hoặc tăng giá trị sản xuất cho thấy sự thay đổi căn bản trong phương thức sản xuất, từ mô hình dựa vào nhân công giá rẻ sang mô hình sử dụng công nghệ cao, tự động hóa và kỹ thuật số.

Về không gian công nghiệp, Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với định hướng phát triển bền vững và phân vùng hợp lý. Cụ thể, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thành phố sẽ hình thành ba vành đai công nghiệp với chức năng chuyên biệt. Vùng lõi (thành phố Thủ Đức, Quận 7) tập trung phát triển các ngành công nghệ cao, như cơ khí chính xác, điện tử, công nghệ thông tin. Vùng trung gian (các quận: Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Quận 12, huyện Nhà Bè) định hướng phát triển các ngành sử dụng công nghệ sạch, như thiết bị điện, may mặc chất lượng cao. Vùng ven (các huyện: Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn) phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, chế biến thực phẩm, hóa dược, logistics và tái chế chất thải<sup>(10)</sup>. Phân bố lại không gian công nghiệp không chỉ nhằm giảm áp lực lên hạ tầng đô thị trung tâm, mà còn góp phần tạo lập chuỗi liên kết ngành hiệu quả và hướng đến mục tiêu phát triển công nghiệp xanh.

### 3. Thách thức trong phát triển ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thời gian tới

Quá trình chuyển đổi mô hình công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh từ hướng tiếp cận truyền thống sang mô hình công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, bền vững và số hóa đang diễn ra trong bối cảnh đầy biến động. Dù Thành phố có nhiều điều kiện thuận lợi như hạ tầng phát triển, vị thế trung tâm kinh tế quốc gia và mạng lưới doanh nghiệp phong phú, nhưng quá trình tái cấu trúc và nâng cấp công nghiệp vẫn vấp phải nhiều rào cản lớn.

*Thứ nhất*, tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp vào GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh có xu hướng giảm rõ rệt trong hơn thập kỷ qua. Cụ thể, năm 2010, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 22% tổng sản phẩm trên địa bàn, đến năm 2015 tỷ trọng này giảm còn 20,63% và đến năm 2023 chỉ còn 18,05%<sup>(11)</sup>. Sự sụt giảm đều đặn này cho thấy vai trò trung tâm của ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế Thành phố đang bị thu hẹp dần, nhường chỗ cho các lĩnh vực dịch vụ - thương mại phát triển mạnh mẽ hơn. Sự suy giảm tỷ trọng nếu không đi kèm với một chiến lược tái cấu trúc mạnh mẽ sẽ có nguy cơ làm suy yếu năng lực tự cường của nền kinh tế Thành phố trong dài hạn, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh khu vực và toàn cầu ngày càng gay gắt.

*Thứ hai*, nếu đặt ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong tương quan so sánh với các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, mặc dù nhiều năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ vị trí dẫn đầu về tổng giá trị sản xuất công nghiệp nhưng vị thế này đang dần bị thách thức. Đơn cử, năm 2021, tỉnh Bình Dương đã vượt lên chiếm tỷ trọng công nghiệp cao nhất trong vùng với 24,26%; Thành phố Hồ Chí Minh giảm còn 21,1%; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đạt 20,74% và Đồng Nai đạt 20,04%<sup>(12)</sup>. Điều này không chỉ phản ánh mức độ phát triển mạnh mẽ của các địa phương vệ tinh, mà còn cho thấy xu hướng dịch chuyển công nghiệp ngày càng rõ nét ra

khởi Thành phố Hồ Chí Minh. Có thể lý giải hiện tượng này từ nhiều yếu tố, trong đó nổi bật là áp lực chi phí sản xuất ngày càng cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là giá đất công nghiệp và chi phí vận hành. Đồng thời, các địa phương lân cận, như tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai đã chủ động đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng khu công nghiệp, chính sách thu hút đầu tư thông thoáng, đi kèm với quỹ đất sạch rộng lớn và chi phí đầu vào cạnh tranh. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp vùng ven không chỉ là dấu hiệu tích cực của quá trình mở rộng công nghiệp hóa trong vùng, mà còn đặt ra yêu cầu cấp bách cho Thành phố Hồ Chí Minh trong việc tái định hình chiến lược phát triển công nghiệp.

*Thứ ba*, sự sụt giảm về tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (Gross Output - GO) và giá trị gia tăng (Value Added - VA) của một số ngành trọng yếu. Trong nhiều năm liên tiếp, một số ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố có tốc độ tăng trưởng thấp hơn mức bình quân chung của toàn ngành công nghiệp, thậm chí cả mức trung bình của chính nhóm ngành trọng điểm. Đây không chỉ là vấn đề mang tính chu kỳ ngắn hạn, mà phản ánh dấu hiệu suy giảm về năng lực cạnh tranh và tiềm năng tăng trưởng dài hạn của các lĩnh vực này. Cụ thể, ngành sản xuất xe có động cơ ghi nhận mức tăng trưởng thấp hơn toàn ngành trong 03 năm liên tiếp (2018 - 2020), cho thấy áp lực từ việc chậm đổi mới công nghệ, lệ thuộc vào nhập khẩu linh kiện và nhu cầu thị trường trong nước chưa đủ mạnh để kích cầu sản xuất nội địa. Tương tự, ngành sản xuất chế biến thực phẩm - vốn là một trong bốn ngành công nghiệp trọng điểm của Thành phố cũng thể hiện xu hướng tăng trưởng chậm. Đáng chú ý, các ngành, như sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất dược phẩm, hóa dược và dược liệu; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất hàng điện tử và sản xuất sản phẩm từ cao su - plastic đều có ít nhất 02 - 03 năm tăng trưởng thấp hơn mức bình quân của ngành trong giai đoạn 2018 - 2022<sup>(13)</sup>.

*Thứ tư*, sự hạn chế về quỹ đất công nghiệp - yếu tố nền tảng cho thu hút đầu tư và mở rộng không gian sản xuất. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh đang dần đánh mất lợi thế về mặt bằng công nghiệp so với các tỉnh lân cận, như Bình Dương, Đồng Nai, Long An hay Bình Phước. Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh có 17 khu công nghiệp đang hoạt động, chiếm khoảng 14,41% tổng số khu công nghiệp trong toàn vùng<sup>(14)</sup>. Các khu công nghiệp này không chỉ có diện tích tương đối nhỏ, đã được lấp đầy, mà nhiều khu công nghiệp không còn đáp ứng được các tiêu chuẩn của sản xuất công nghiệp hiện đại, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ kỹ thuật chính xác, hay sản xuất theo tiêu chuẩn xanh. Việc thiếu hụt đất sạch, mặt bằng giá rẻ và hạ tầng đồng bộ khiến Thành phố gặp khó khăn trong việc tiếp nhận các dự án đầu tư mới, nhất là các dự án quy mô lớn, yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao hoặc có nhu cầu tích hợp logistics, R&D.

*Thứ năm*, tình trạng chùng chèo trong hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh lĩnh vực công nghiệp. Hiện nay, các hoạt động của ngành công nghiệp chịu sự điều chỉnh đồng thời bởi nhiều luật khác nhau, như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Quy hoạch, Luật Bảo vệ môi trường,... Dù mỗi văn bản đều có mục tiêu và phạm vi điều chỉnh cụ thể, nhưng khi áp dụng vào thực tiễn, sự thiếu thống nhất, liên thông và thậm chí xung đột trong quy định giữa các luật đã tạo ra rào cản hành chính, làm giảm hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Hệ quả là quá trình phân công, phân cấp quản lý công nghiệp ở cấp địa phương gặp nhiều lúng túng. Việc triển khai các chương trình, đề án, hoặc quy hoạch ngành công nghiệp thiếu đầu mối chịu trách nhiệm rõ ràng. Nhiều chính sách được ban hành nhưng thiếu giám sát tiến độ thực hiện hoặc không có cơ chế điều chỉnh linh hoạt theo bối cảnh kinh tế - công nghệ thay đổi nhanh chóng.

*Thứ sáu*, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo công nghiệp chưa hình thành rõ nét. Mặc dù Thành phố có các cơ sở đào tạo và nghiên cứu hàng đầu cả nước, nhưng sự hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với khu vực doanh nghiệp còn lỏng lẻo và thiếu cơ chế khuyến khích rõ ràng. Nguyên nhân là do các doanh nghiệp, đặc biệt là khối nhỏ và vừa, thiếu nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu phát triển (R&D); trong khi các viện, trường lại chưa có mô hình vận hành gắn liền với nhu cầu thị trường. Việc thiếu vắng trung tâm đổi mới công nghiệp quy mô lớn (nơi kết nối, ươm tạo và thương mại hóa công nghệ) khiến Thành phố Hồ Chí Minh chưa phát huy được lợi thế nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng sẵn có. Hệ quả là quá trình chuyển đổi từ “sản xuất truyền thống” sang “sản xuất sáng tạo - thông minh” diễn ra chậm, doanh nghiệp nội địa khó bắt kịp tiến bộ công nghệ và năng lực cạnh tranh công nghiệp không được cải thiện theo chiều sâu.

*Thứ bảy*, khả năng chống chịu của ngành công nghiệp Thành phố trước biến động toàn cầu còn yếu. Sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch COVID-19, cùng với những căng thẳng địa chính trị gần đây đã cho thấy mức độ dễ tổn thương của nền công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (vốn phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu nguyên vật liệu, linh kiện và đầu ra từ thị trường quốc tế). Đặc biệt, các ngành công nghiệp gia công, lắp ráp chiếm tỷ trọng lớn, không có nhiều khả năng tự chủ nguyên liệu và công nghệ, nên dễ rơi vào thế bị động khi thị trường thế giới có biến động đột ngột. Mặc dù, Thành phố đã có những bước chuyển nhất định sang sản xuất công nghiệp nội địa, nhưng năng lực phát triển chuỗi cung ứng trong nước, khả năng nội địa hóa sản phẩm và quy hoạch các ngành công nghiệp nền tảng vẫn còn nhiều hạn chế. Việc thiếu các kho dự trữ chiến lược, thiếu kênh phân phối ổn định trong nước và phụ thuộc lớn vào thị trường xuất khẩu khiến nền công nghiệp dễ “đứt mạch” trong bối cảnh bất ổn quốc tế gia tăng.

*Thứ tám*, quy hoạch công nghiệp chưa gắn kết với không gian đô thị thông minh. Các khu công nghiệp hiện hữu đa phần được quy hoạch từ nhiều thập niên trước, chưa tính đến yếu tố tiết kiệm không gian, giảm phát thải, tích hợp năng lượng tái tạo và hạ tầng số. Nhiều khu công nghiệp nằm gần khu dân cư gây xung đột môi trường - xã hội, trong khi hạ tầng giao thông, logistics chưa được đồng bộ hóa với yêu cầu của chuỗi sản xuất hiện đại. Sự thiếu gắn kết giữa công nghiệp và không gian đô thị không chỉ làm giảm hiệu suất sử dụng đất, mà còn cản trở nỗ lực xây dựng thành phố thông minh, xanh và sáng tạo. Bên cạnh đó, việc phát triển cụm công nghiệp chuyên ngành, khu sản xuất - nghiên cứu tích hợp, hay công viên công nghiệp - đô thị - dịch vụ (IURP) vẫn còn rất hạn chế về quy mô và mô hình thí điểm.

#### **4. Giải pháp phát triển ngành công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới**

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị “Về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” xác định một trong các quan điểm phát triển là: “Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, lấy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm và động lực phát triển. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao”<sup>(15)</sup>. Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” nhấn mạnh Thành phố cần “Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế, chính sách, điều kiện thuận lợi để tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển bền vững”<sup>(16)</sup>. Bám sát định hướng này, Thành phố đề ra các định hướng phát triển cụ thể

đến năm 2030 là: “Chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo chiều sâu trên cơ sở đổi mới công nghệ, mô hình tổ chức sản xuất, chuyển đổi số, tự động hóa và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực; nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh” và “phát triển công nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, gắn với công nghệ tiên tiến hiện đại, năng suất lao động và sức cạnh tranh cao; các sản phẩm công nghiệp có thương hiệu mạnh, đáp ứng tiêu chuẩn thế giới và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu” vào năm 2050<sup>(17)</sup>.

Đặc biệt, việc sáp nhập các tỉnh, thành phố đang được triển khai mạnh mẽ theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII cũng đặt ra những yêu cầu cấp thiết và mang tính chiến lược đối với ngành công nghiệp Thành phố. Trong bối cảnh Thành phố giữ vai trò đầu tàu kinh tế quốc gia, việc mở rộng không gian phát triển đòi hỏi ngành công nghiệp phải được tái cấu trúc theo hướng liên kết vùng, phân bố lại hợp lý giữa các khu vực nội đô, trung gian và vùng ven, đồng thời kết nối hiệu quả với các tỉnh lân cận, như Bình Dương, Đồng Nai, Long An. Vì vậy, quy hoạch phát triển công nghiệp phải được nâng tầm từ cấp địa phương lên cấp vùng, chuyển từ mô hình phát triển đơn lẻ sang tích hợp chuỗi giá trị liên tỉnh, liên kết hạ tầng công nghiệp - logistics - cảng biển - trung tâm dịch vụ theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Trong bối cảnh đó, những rào cản hiện hữu đang và sẽ làm suy giảm dần vai trò trung tâm của Thành phố trong bản đồ công nghiệp quốc gia. Nếu không có những điều chỉnh chính sách mạnh mẽ và đồng bộ, Thành phố sẽ khó duy trì được vị thế đầu tàu công nghiệp, nhất là trong cạnh tranh khu vực và toàn cầu ngày càng gay gắt. Để tái cơ cấu ngành công nghiệp, thời gian tới Thành phố, *cần thực hiện các giải pháp* sau:

*Một là*, hoàn thiện thể chế và cơ chế điều phối chính sách công nghiệp. Trong bối cảnh ngành công nghiệp đang chịu sự điều chỉnh bởi nhiều luật và văn bản pháp lý chồng chéo, Thành phố cần rà soát, tích hợp và điều chỉnh các quy định liên quan đến phát triển công nghiệp theo hướng đồng bộ, minh bạch và nhất quán. Đặc biệt, việc tổ chức lại không gian hành chính thông qua sáp nhập tỉnh, thành phố đòi hỏi phải sớm xây dựng cơ chế điều phối liên vùng, nhằm thống nhất quản lý quy hoạch, đầu tư và vận hành các khu công nghiệp, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho phát triển công nghiệp quy mô lớn, hiện đại và hiệu quả hơn.

*Hai là*, tái cấu trúc không gian phát triển công nghiệp theo hướng tích hợp, tiết kiệm tài nguyên và thân thiện môi trường. Trước áp lực quỹ đất công nghiệp ngày càng khan hiếm, Thành phố cần chuyển từ mở rộng diện tích sang nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Giải pháp trọng tâm là phát triển mô hình khu công nghiệp đa tầng, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ tích hợp, khu công nghiệp sinh thái và cụm sản xuất thông minh. Việc cải tạo hạ tầng cũ, quy hoạch lại các khu công nghiệp hiện hữu, kết hợp ứng dụng công nghệ số trong quản lý và logistics sẽ giúp tối ưu giá trị sử dụng đất. Đồng thời, Thành phố cần rà soát, thu hồi và tái phân bổ quỹ đất công nghiệp sử dụng kém hiệu quả, ưu tiên cho các ngành công nghệ cao, sáng tạo và có giá trị gia tăng lớn, đặc biệt trong bối cảnh mở rộng không gian địa lý và tích hợp vùng sau sáp nhập.

*Ba là*, nâng cao năng lực nội sinh của doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thành phố cần xây dựng chiến lược phát triển nhân lực công nghiệp dài hạn, gắn kết chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo nghề, đại học kỹ thuật và doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực mũi nhọn, như trí tuệ nhân tạo (AI), điện - điện tử, cơ khí chính xác, công nghệ sinh

học và vật liệu mới. Đồng thời, đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tiếp cận công nghệ, đổi mới quy trình, ứng dụng số hóa và nâng cấp mô hình kinh doanh, nhằm thích ứng với xu thế công nghiệp 4.0 và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập và mở rộng không gian phát triển vùng.

*Bốn là*, củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với phát triển công nghiệp. Đầu tư vào các cơ sở nghiên cứu phát triển đặt trong hoặc gần các khu công nghiệp, đồng thời ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp nội địa hợp tác với cơ sở nghiên cứu để phát triển sản phẩm, quy trình và thiết bị mới. Thành phố cũng nên thúc đẩy các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chương trình ươm tạo khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp thông minh, công nghiệp xanh, từ đó tạo nền tảng cho việc hình thành mô hình “doanh nghiệp sản xuất dựa trên công nghệ nội sinh”.

*Năm là*, tăng cường năng lực chống chịu và thích ứng của công nghiệp trong bối cảnh toàn cầu biến động. Xây dựng chiến lược phát triển chuỗi cung ứng công nghiệp bền vững, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu và mở rộng thị trường đầu ra trong nước. Việc phát triển công nghiệp hỗ trợ có khả năng nội địa hóa cao, chủ động về nguyên liệu đầu vào và công nghệ sản xuất sẽ góp phần nâng cao tính tự cường của nền công nghiệp đô thị. Đồng thời, cần khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch ứng phó rủi ro chuỗi cung ứng, đầu tư vào hệ thống logistics thông minh, đa kênh, nhằm bảo đảm tính liên tục và hiệu quả trong điều kiện bất ổn toàn cầu ngày càng gia tăng.

*Sáu là*, cải thiện năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư công nghiệp. Thiết kế lại chính sách xúc tiến đầu tư theo hướng đột phá, linh hoạt và có sức hút khác biệt. Các gói hỗ trợ nên được thiết kế theo mô hình “định hướng hiệu quả đầu ra”, tập trung vào ngành công nghệ cao, sản xuất xanh, đổi mới sáng tạo và sử dụng công

nghệ lõi. Đặc biệt, Thành phố cần đơn giản hóa quy trình hành chính, thiết lập cơ chế “một cửa nhanh” cho nhà đầu tư chiến lược, đồng thời tăng cường hỗ trợ sau đầu tư để doanh nghiệp an tâm mở rộng quy mô và gắn bó lâu dài □

(1) “Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025”, <https://hcmcpv.org.vn>, ngày 18/10/2020

(2) và (6) Gia Cư, “Chỉ số sản xuất công nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 tăng 4,3%”, Thời báo Tài chính, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn>, ngày 03/01/2024

(3), (5), (7) và (9) “Kinh tế - Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh 4 tháng đầu năm 2025”, Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, <https://thongkehochiminh.gso.gov.vn>, ngày 29/4/2025

(4) “Thành phố Hồ Chí Minh: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng cao nhất trong 03 năm”, <https://kinhtetrunguoc.vn>, ngày 31/5/2024

(8) Đặng Quốc Toàn, *Chuyển dịch cơ cấu lao động ngành công nghiệp ở TP thành phố Hồ Chí Minh*, <https://kinhtevadubao.vn>, ngày 03/3/2024

(10) NH, “Thành phố Hồ Chí Minh định hướng phát triển theo 6 phân vùng”, Tạp chí điện tử doanh nhân Sài Gòn, <https://doanhnhansaigon.vn>, ngày 12/5/2025

(11), (12) và (13) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo tổng hợp Định hướng phát triển công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 10/2024

(14) Lê Hằng, “Thành phố Hồ Chí Minh bứt phá công nghiệp từ vùng đầm lầy, hoang hóa”, Báo điện tử tiếng nói Việt Nam, <https://vov.vn>, ngày 26/4/2025

(15) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

(16) Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị “về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

(17) Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, *Định hướng phát triển công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*